TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 626/2023/DS-PT
Ngày 21/12/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Toàn Giang

Các Thẩm phán : Ông Trương Chí Anh

Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ninh Việt Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2023/DS-ST ngày 31/7/2023 Tòa án nhân dân thị xã S bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 624/2023/QĐXXST- DS ngày 07/12/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Địa chỉ: Tòa nhà S1, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh . Người đại diện theo pháp luật ông Hàn Ngọc V– Tổng giám đốc. Đại diện ủy quyền ông Trần Thành C – Giám đốc Thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ, theo giấy ủy quyền số: 107083.22 ngày 03/10/2022. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng trong vụ án: Ông Lý Quốc V1; Ông Nguyễn Tử K ; Bà Lê Tuyết H , đều là nhân viên Ngân hàng thương mại cổ phần Q – Ông K có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Phùng Văn C1 , sinh năm: 1964;

2.2. Bà Phùng Thị Hải Y , sinh năm: 1967;

Cùng địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 5, V2, phường T, thị xã S, thành phố Hà Nội.

Người đại theo ủy của bị đơn ông C1 , bà Y có mặt: Luật sư Trần Văn L, sinh năm 1980;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông C1 , bà Y có mặt luật sư Lê Văn T1 - Công ty Luật TNHH V2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ vụ án, tại cấp sơ thẩm:

Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Q trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã ký với ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 1176155.21 ngày 23/02/2021 với nội dung: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Q cho ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y vay số tiền 1.200.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Sửa chữa không làm thay đổi kết cấu nhà, bao gồm mua sắm trang thiết bị gia đình tại địa chỉ: Tổ dân phố 5, V2, phường T, thị xã S, thành phố Hà Nội. Thời hạn vay: 156 tháng từ ngày 24/02/2021 đến ngày 23/02/2034; Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân là: 10,1%/năm; Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: Lãi suất cơ sở theo sản phẩm + biên độ 3,3%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng; Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc: vào ngày 15 với số tiền 7.690.000 VND, số còn lại trả vào kỳ cuối cùng. Ngày trả gốc, lãi đầu tiên là 15/3/2021. Trả nợ lãi: vào ngày 15 hàng tháng. Trả phí: Theo quy định của Ngân hàng thương mại cổ phần Q từng thời kỳ.

Ngày 23/02/2021, Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã giải ngân cho ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1176155(1).21 với số tiền 1.200.000.000 đồng và thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nêu trên.

- Hợp đồng tín dụng số 4049069.21 ngày 23/02/2021 với nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần Q cho ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y vay số tiền 300.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Vay tiêu dùng. Thời hạn vay: 96 tháng từ ngày 24/02/2021 đến ngày 23/02/2029; Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân là: 12,5%/năm; Lãi suất này sẽ được Ngân hàng thương mại cổ phần Q chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc: vào ngày 15 hàng tháng, với số tiền là 3.125.000 VND. Số còn lại trả vào cuối kỳ. Ngày trả lãi: hàng tháng vào ngày 15 theo dư nợ thực tế phát sinh. Ngày trả nợ gốc lãi đầu tiên: 15/3/2021. Trả phí: Theo quy định của Ngân hàng thương mại cổ phần Q từng thời kỳ.

Ngày 23/02/2021, Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã giải ngân cho ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4049069.21 với số tiền 300.000.000 đồng và thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nêu trên.

- Hợp đồng tín dụng số 5854532.22 ngày 24/01/2022 với nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần Q cho ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y vay số tiền 78.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Vay tiêu dùng có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng hiện hữu. Thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày 25/01/2022 đến ngày 24/01/2025; Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân là: 11,7%/năm; Lãi suất này sẽ được Ngân hàng thương mại cổ phần Q chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3,3%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc: 6 tháng 1 lần vào ngày 15, mỗi lần trả 13.000.000 VND, kỳ đầu tiên trả là ngày 15/7/2022. Số còn lại trả vào ngày đến hạn cuối cùng. Trả nợ lãi: 6 tháng 1 lần vào ngày 15 theo dư nợ thực tế phát sinh. Ngày trả nợ đầu tiên là ngày

15/7/2022, ngày trả nợ cuối cùng 24/01/2025. Trả phí: Theo quy định của Ngân hàng thương mại cổ phần Q từng thời kỳ.

Ngày 24/01/2022, Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã giải ngân cho ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5854532(1).22 với số tiền 78.000.000 đồng và thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nêu trên.

- Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 02/3/2021, cụ thể: Chủ thẻ tín dụng: Phùng Văn C1 ; Số tài khoản thẻ tín dụng: 000000000416894; Hạn mức thẻ: 120.000.000 đồng. Ngày đề nghị: 02/3/2021.

Tài sản bảo đảm cho toàn bộ các khoản vay là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 209, tờ bản đồ số: 11, diện tích 533,7 m^2, địa chỉ: Tổ dân phố 5, V2, phường T, thị xã S, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ 720504, số vào sổ cấp GCN: CH00086 do Uỷ ban nhân dân thị xã S, thành phố Hà Nội cấp ngày 15/5/2013 đứng tên ông Phùng Văn C1 . Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 01036.21, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng V, thành phố Hà Nội công chứng ngày 19/02/2021. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại HĐTD đã ký. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 15/11/2022. Tính đến ngày 18/5/2023, ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y đã trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tổng cộng là 490.425.114 đồng (trong đó: nợ gốc 229.456.569 đồng, nợ lãi 260.968.545 đồng) và còn nợ ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Q tính đến ngày 31/7/2023 tổng số tiền là: 1.748.692.616 đồng (Một tỷ bảy trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm mười sáu đồng), bao gồm:

Hợp đồng tín dụng số 1176155.21 ngày 23/02/2021, tổng số tiền là: 1.207.203.754 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 1.046.043.431. Nợ lãi trong hạn là 58.974.274 đồng. Nợ lãi quá hạn là 102.186.049 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 4049069.21 ngày 23/02/2021, tổng số tiền là: 274.264.679 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 237.500.000 đồng. Nợ lãi trong hạn là 13.028.321 đồng. Nợ lãi quá hạn là 23.736.358 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 5854532.22 ngày 24/01/2022, tổng số tiền là: 76.533.303 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 65.000.000 đồng. Nợ lãi trong hạn là 5.068.041 đồng. Nợ lãi quá hạn là 6.465.262 đồng.

Đề nghị phát hành thẻ ngày 02/3/2021, tổng số tiền là: 190.690.880 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 113.943.950 đồng. Nợ lãi trong hạn là 39.744.732 đồng. Nợ lãi quá hạn là 37.002.198 đồng.

Tổng nợ là: 1.748.692.616 đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.462.487.381. Nợ lãi trong hạn: 116.815.368 đồng. Nợ lãi quá hạn: 169.389.867 đồng.

Ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 21/7/2023 cho đến khi ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y thanh

toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký số 1176155.21 ngày 23/02/2021, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1176155(1).21 ngày 23/02/2021; Hợp đồng tín dụng số 4049069.21 ngày 23/02/2021, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4049069.21 ngày 23/02/2021; Hợp đồng tín dụng số 5854532.22 ngày 24/01/2022, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5854532(1).22 ngày 24/01/2022; Đơn đề nghị phát hành thẻ ngày 02/3/2021.

Trường hợp ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 209, tờ bản đồ số: 11, diện tích 533,7 m^2, địa chỉ: Tổ dân phố 5, V2, phường T, thị xã S, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ 720504, số vào sổ cấp GCN: CH00086 do Uỷ ban nhân dân thị xã S, thành phố Hà Nội cấp ngày 15/5/2013 đứng tên ông Phùng Văn C1 ". Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 01036.21, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng V, thành phố Hà Nội công chứng ngày 19/02/2021 để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y thì Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

Bị đơn Ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y trình bày:

Ông C1 , bà Y có vay nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Q cụ thể theo các Hợp đồng tín dụng đã ký là Hợp đồng tín dụng số 1176155.21 ngày 23/02/2021, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1176155(1).21 ngày 23/02/2021; Hợp đồng tín dụng số 4049069.21 ngày 23/02/2021, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4049069.21 ngày 23/02/2021; Hợp đồng tín dụng số 5854532.22 ngày 24/01/2022, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5854532(1).22 ngày 24/01/2022; Đơn đề nghị phát hành thẻ ngày 02/3/2021), như ngân hàng trình bày là đúng.

Để đảm bảo khoản vay cho các Hợp đồng tín dụng này ông C1 , bà Y đã dùng tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 209, tờ bản đồ số: 11, diện tích 533,7 m^2, địa chỉ: Tổ dân phố 5, V2, phường T, thị xã S, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ 720504, số vào sổ cấp GCN: CH00086 do Uỷ ban nhân dân thị xã S, thành phố Hà Nội cấp ngày 15/5/2013 đứng tên ông Phùng Văn C1 ". Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 01036.21, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng V, thành phố Hà Nội công chứng ngày 19/02/2021.

Do làm ăn gặp nhiều khó khăn ông C1 , bà Y mới trả được ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 18/2/2023 là: là 490.425.114 đồng (trong đó: nợ gốc 229.456.569 đồng, nợ lãi 260.968.545 đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã tính đến hết ngày 31/7/2023 tổng số tiền là: 1.748.692.616 đồng (Một tỷ bảy trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm mười sáu đồng), bao gồm:

Hợp đồng tín dụng số 1176155.21 ngày 23/02/2021, tổng số tiền là: 1.207.203.754 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 1.046.043.431. Nợ lãi trong hạn là 58.974.274 đồng. Nợ lãi quá hạn là 102.186.049 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 4049069.21 ngày 23/02/2021, tổng số tiền là: 274.264.679 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 237.500.000 đồng. Nợ lãi trong hạn là 13.028.321 đồng. Nợ lãi quá hạn là 23.736.358 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 5854532.22 ngày 24/01/2022, tổng số tiền là: 76.533.303 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 65.000.000 đồng. Nợ lãi trong hạn là 5.068.041 đồng. Nợ lãi quá hạn là 6.465.262 đồng.

Đề nghị phát hành thẻ ngày 02/3/2021, tổng số tiền là: 190.690.880 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 113.943.950 đồng. Nợ lãi trong hạn là 39.744.732 đồng. Nợ lãi quá hạn là 37.002.198 đồng.

Tổng nợ là: 1.748.692.616 đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.462.487.381. Nợ lãi trong hạn: 116.815.368 đồng. Nợ lãi quá hạn: 169.389.867 đồng.

Ông C1 , bà Y đề nghị ngân hàng cho thời gian đến tháng 9 năm 2023 bắt đầu trả nợ cho ngân hàng và xin được giảm lãi để có điều kiện trả nợ.

Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2023/DS-ST ngày 31/7/2023 Tòa án nhân dân thị xã Sđã Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Buộc với ông ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền tính đến ngày 31/7/2023 tổng số tiền nợ là: **1.748.692.616** đồng, (Một tỉ, bảy trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm chín hai nghìn, sáu trăm mười sáu đồng) trong đó: Nợ gốc: 1.462.487.381. Nợ lãi trong hạn: 116.815.368 đồng. Nợ lãi quá hạn: 169.389.867 đồng

Buộc ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 1176155.21 ngày 23/02/2021, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1176155(1).21 ngày 23/02/2021; Hợp đồng tín dụng số 4049069.21 ngày 23/02/2021, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4049069.21 ngày 23/02/2021; Hợp đồng tín dụng số 5854532.22 ngày 24/01/2022, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5854532(1).22 ngày 24/01/2022; Đơn đề nghị phát hành thẻ ngày 02/3/2021), kể từ ngày 01/8/2023 đến ngày trả hết khoản nợ.

Nếu ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án hoặc tổ chức có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q , tài sản bảo đảm là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 209, tờ bản đồ số: 11, diện tích 533,7 m^2, địa chỉ: Tổ dân phố 5, V2, phường T, thị xã S, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ 720504, số vào sổ cấp GCN: CH00086 do Uỷ ban nhân dân thị xã S, thành phố Hà Nội cấp ngày 15/5/2013 đứng tên ông Phùng

Văn C1 ". Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 01036.21, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng V, thành phố Hà Nội công chứng ngày 19/02/2021, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội – Chi nhánh thị xã S, quyển số 01, số thứ tự 2102220009 ngày 19/02/2021

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, phát mại tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Q . Nếu số tiền thu được từ bán, phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Về án phí: Ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **64.460.778** đồng (*sáu mươi tư triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng*). Ngân hàng thương mại cổ phần Q tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng số: AA/2020/0056646 ngày 16/3/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã S.

Không đồng ý với Quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y trình bày kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Cụ thể đề nghị sửa bản án sơ thẩm, giảm ½ số tiền lãi trong hạn và quá hạn đã tuyên trong bản án sơ thẩm, tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ.

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung : Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y , căn cứ khoản 1 Điều 308BLTTDS đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đòng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Đơn kháng cáo của ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí nên được coi là hợp lệ về hình thức.

[2] Bản án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án, thẩm uyền giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[3] Xét kháng cáo của ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y :

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai các đương sự đủ cơ sở xác định:

Ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y thừa nhận có vay của Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Q theo các Hợp đồng tín dụng đã ký số 1176155.21 ngày 23/02/2021, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1176155(1).21 ngày 23/02/2021; Hợp đồng tín dụng số 4049069.21 ngày 23/02/2021, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4049069.21 ngày 23/02/2021; Hợp đồng tín dụng số 5854532.22 ngày 24/01/2022, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5854532(1).22 ngày 24/01/2022; Đơn đề nghị phát hành thẻ ngày 02/3/2021),

Xét, các hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q và ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y được người đại diện hợp pháp của ngân hàng và trực tiếp ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y ký. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng tín dụng có hiệu lực, buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bên cho vay là Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã giải ngân, ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y nhận đủ số tiền vay theo đúng hợp đồng tín dụng. Như vậy Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.

Đối với ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q như đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ do các bên thỏa thuận. Tại tòa án, ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y thừa nhận tính đến hết ngày 31/7/2023 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: **1.748.692.616** đồng (Một tỷ bảy trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm mười sáu đồng), bao gồm:

Hợp đồng tín dụng số 1176155.21 ngày 23/02/2021, tổng số tiền là: 1.207.203.754 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 1.046.043.431. Nợ lãi trong hạn là 58.974.274 đồng. Nợ lãi quá hạn là 102.186.049 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 4049069.21 ngày 23/02/2021, tổng số tiền là: 274.264.679 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 237.500.000 đồng. Nợ lãi trong hạn là 13.028.321 đồng. Nợ lãi quá hạn là 23.736.358 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 5854532.22 ngày 24/01/2022, tổng số tiền là: 76.533.303 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 65.000.000 đồng. Nợ lãi trong hạn là 5.068.041 đồng. Nợ lãi quá hạn là 6.465.262 đồng.

Đề nghị phát hành thẻ ngày 02/3/2021, tổng số tiền là: 190.690.880 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 113.943.950 đồng. Nợ lãi trong hạn là 39.744.732 đồng. Nợ lãi quá hạn là 37.002.198 đồng.

Về mức lãi suất theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng là có cơ sở và phù hợp với các quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q buộc ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền nợ tính đến hết ngày 31/7/2023 tổng số tiền là: **1.748.692.616** đồng (Một tỷ bảy trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm chín mươi hai

nghìn sáu trăm mười sáu đồng) trong đó: Nợ gốc: 1.462.487.381. Nợ lãi trong hạn: 116.815.368 đồng. Nợ lãi quá hạn: 169.389.867 đồng là có căn cứ.

Kháng cáo của bị đơn không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[4] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Q trong trường hợp ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Để bảo đảm cho các nghĩa vụ tín dụng của ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y tại ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y đã thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 209, tờ bản đồ số: 11, diện tích 533,7 m^2, địa chỉ: Tổ dân phố 5, V2, phường T, thị xã S, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ 720504, số vào sổ cấp GCN: CH00086 do Uỷ ban nhân dân thị xã S, thành phố Hà Nội cấp ngày 15/5/2013 đứng tên ông Phùng Văn C1 ". Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 01036.21, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng V, thành phố Hà Nội công chứng ngày 19/02/2021, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội – Chi nhánh thị xã S, quyển số 01 , số thứ tự 2102220009 ngày 19/02/2021.

Xét, Hợp đồng thế chấp tài sản của giữa ngân hàng NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Q và ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y được ký bởi người đại diện hợp pháp của bên nhận thế chấp với bên thế chấp là chủ sở hữu tài sản hợp pháp. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích được thực hiện quyền nghĩa vụ của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật, và đảm bảo cho toàn bộ các khoản vay của ông C1 , bà Y tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q . Do đó, hợp đồng thế chấp có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng. Ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y thừa nhận việc thế chấp tài sản để bảo đảm cho các nghĩa vụ tín dụng nêu trên, không kháng cáo.

[4]. Quan điểm của đại diện VKSND Thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bản án sơ thẩm quyết định ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là đúng. Tuy nhiên phần quyết định về án phí sơ thẩm đối với Ngân hàng chưa rõ ràng, đầy đủ nên sửa án sơ thẩm phần này.

Do bản án sơ thẩm bị sửa nên ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 299, Điều 307, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y . Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2023/DS-ST ngày 31/7/2023 Tòa án nhân dân thị xã Svà Quyết định như sau :

[1]. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Q

[2]. Buộc với ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền tính đến ngày 31/7/2023 tổng số tiền nợ là: **1.748.692.616** đồng (Một tỉ, bảy trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm chín hai nghìn, sáu trăm mười sáu đồng) trong đó: Nợ gốc: 1.462.487.381. Nợ lãi trong hạn: 116.815.368 đồng. Nợ lãi quá hạn: 169.389.867 đồng

Buộc ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 1176155.21 ngày 23/02/2021, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1176155(1).21 ngày 23/02/2021; Hợp đồng tín dụng số 4049069.21 ngày 23/02/2021, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4049069.21 ngày 23/02/2021; Hợp đồng tín dụng số 5854532.22 ngày 24/01/2022, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5854532(1).22 ngày 24/01/2022; Đơn đề nghị phát hành thẻ ngày 02/3/2021), kể từ ngày 01/8/2023 đến ngày trả hết khoản nợ.

Nếu ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án hoặc tổ chức có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q , tài sản bảo đảm là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 209, tờ bản đồ số: 11, diện tích 533,7 m^2, địa chỉ: Tổ dân phố 5, V2, phường T, thị xã S, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ 720504, số vào sổ cấp GCN: CH00086 do Uỷ ban nhân dân thị xã S, thành phố Hà Nội cấp ngày 15/5/2013 đứng tên ông Phùng Văn C1 ". Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 01036.21, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng V, thành phố Hà Nội công chứng ngày 19/02/2021, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội – Chi nhánh thị xã S, quyển số 01 , số thứ tự 2102220009 ngày 19/02/2021

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, phát mại tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Q . Nếu số tiền thu được từ bán, phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q .

[3]. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 64.460.778 đồng (*sáu mươi tư triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng*).

Ngân hàng thương mại cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng số: AA/2020/0056646 ngày 16/3/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã S.

Án phí phúc thẩm: Hoàn trả lại ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Hải Y mỗi người 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng số: AA/2020/0056774 và AA/2020/0056775 cùng ngày 31/8/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã S.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm xét xử công khai và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TX S;
- Chi cục THADS TX S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Toàn Giang